

Tình hình tiêu thụ nông sản

(Tuần lễ từ 16/05/2011 đến 20/05/2011)

I. CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN:

1. Chợ Đầu mối nông sản Tam Bình -Thủ Đức

+ Lượng rau củ về chợ trung bình mỗi ngày 1.438 tấn (giảm 35 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, những mặt hàng rau, củ, quả tăng giá với mức từ 100-4.000đ/kg (1-97%) như: Cải ngọt (97%), Bàu (57%), Cải thảo (47%)... Những mặt hàng giảm giá với mức từ 700-1.000đ/kg (8-13%) như: Su hào (13%), Bí đỏ (9%), Chanh (8%)... Các mặt hàng còn lại giá ổn định.

+ Sản lượng trái cây về chợ trung bình 1.501 tấn/ngày (tăng 21 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, nhìn chung các mặt hàng trái cây giảm giá với mức từ 2.000-3.000đ/kg (11-16%) như: Chôm chôm thường (16%), Xoài cát Hòa lộc (11%)... Các mặt hàng giảm giá với mức từ 500-7.000đ/kg (6-30%) như: Thanh long Bình Thuận (30%), Cam sành (26%), Nhãn huế (17%),... Các mặt hàng còn lại giá ổn định.

Stt	Tên mặt hàng	Giá trung bình trong tuần (đồng/kg)	Giá bán ngày 20/05/11 (đồng/kg)	Tăng (+) giảm (-) so với ngày 13/05/11	
				Giá trị (đồng/kg)	%
Rau lá					
1	Cải thảo	4.500	5.300	1.700	47
2	Bắp cải	2.200	2.200	200	10
3	Cải bẹ xanh	5.220	6.300	1.600	34
4	Xà lách búp	7.200	7.500	2.000	36
5	Cải ngọt	5.060	6.300	3.100	97
6	Súp lơ trắng	11.400	13.000	4.000	44
7	Cần tây	4.500	4.500	800	22
Củ quả					
8	Su su	1.800	2.200	700	47
9	Cà chua	3.500	3.500	Giá không đổi	
10	Cà rốt	10.500	10.500	1.500	17
11	Củ cải trắng	3.580	3.500	Giá không đổi	
12	Su hào	6.500	6.500	-1.000	-13
13	Đậu Hà Lan	20.600	23.000	1.000	5
14	Đậu Còve	7.220	8.300	1.800	28
15	Khoai tây	16.000	16.000	Giá không đổi	
16	Bí đao	5.500	5.500	1.000	22
17	Dưa leo	8.100	9.000	1.500	20
18	Bí đỏ	7.500	7.500	-700	-9
19	Khoai lang bí	7.280	7.300	100	1
20	Bàu	5.500	5.500	2.000	57
Rau gia vị					
21	Chanh	12.200	12.000	-1.000	-8
22	Tỏi thơm Việt Nam				
Trái cây					

23	Cam sành	20.000	20.000	-7.000	-26
24	Quýt đường	28.600	28.000	Giá không đổi	
25	Bưởi năm roi	10.000	10.000	Giá không đổi	
26	Xoài cát Hòa Lộc	22.800	20.000	2.000	11
27	Thom				
28	Mãng cầu tròn	33.000	32.000	Giá không đổi	
29	Nhãn huế	19.400	19.000	-4.000	-17
30	Nho đỏ Phan Rang	27.400	27.000	Giá không đổi	
31	Thanh Long Bình Thuận	16.200	14.000	-6.000	-30
32	Chôm chôm thường	20.800	22.000	3.000	16
33	Sầu riêng khô qua	9.400	8.500	-500	-6

2. Chợ Đầu mối nông sản - thực phẩm Hóc Môn

+ Tổng lượng hàng về chợ trung bình mỗi ngày 1.869 tấn (giảm 220 tấn/ngày so với tuần trước). Trong đó, sản lượng rau củ là 1.134 tấn, sản lượng trái cây là 503 tấn và sản lượng thịt heo 232 tấn.

+ Lượng rau củ về chợ trung bình mỗi ngày 1.134 tấn (giảm 219 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, các mặt hàng rau, củ, quả tăng giá với mức từ 100-4.000đ/kg (4-67%) như: Khô qua (67%), Cải thảo (45%), Cà rốt (40%)...Những mặt hàng rau, củ, quả giảm giá với mức 500-5.000đ/kg (3-29%) như: Cà chua (29%), Chanh (27%), Ớt (26%)...Các mặt hàng còn lại giá ổn định.

+ Sản lượng trái cây về chợ trung bình mỗi ngày 503 tấn (giảm 02 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, đa số các mặt hàng trái cây giảm giá với mức 500- 7.000đ/kg (4-28%) như: Nhãn (28%), Thanh long (14%), Nho (12%)...Riêng chỉ có mặt hàng Dưa hấu tăng giá với mức 500đ/kg (8%)...Các mặt hàng còn lại giá không đổi.

Stt	Tên mặt hàng	Giá trung bình trong tuần (đồng/kg)	Giá bán ngày 20/05/11 (đồng/kg)	Tăng (+) giảm (-) so với ngày 13/05/11	
				Giá trị (đồng/kg)	%
	Rau lá				
1	Cải thảo	5.300	5.500	1.700	45
2	Xà lách (Pháp)	5.800	5.000	500	11
3	Bắp cải	2.560	2.700	100	4
4	Cải bẹ xanh	5.260	4.800	300	7
	Củ quả				
5	Su su	1.880	1.800	200	13
6	Khoai lang	6.000	6.000	Giá không đổi	
7	Cà chua	3.200	3.000	-1.200	-29
8	Bông cải	13.800	16.000	4.000	33
9	Cà rốt	7.100	7.000	2.000	40
10	Củ cải	5.000	5.000	Giá không đổi	
11	Su hào	7.800	7.500	-500	-6
12	Đậu Hòa Lan	27.000	29.000	-1.000	-3
13	Đậu Cỗ	8.100	8.000	1.500	23
14	Khoai tây	16.100	16.000	Giá không đổi	
15	Bí đao	6.100	6.000	1.000	20

16	Khô qua	8.900	10.000	4.000	67
17	Dưa leo	6.400	7.000	1.500	27
18	Đậu bắp	9.200	9.500	1.500	19
19	Cà tím	5.700	6.000	1.000	20
	Rau gia vị				
20	Ớt cay	14.900	14.000	-5.000	-26
21	Chanh	9.700	8.000	-3.000	-27
22	Tỏi	34.800	35.000	Giá không đổi	
23	Hành trắng	5.700	6.000	500	9
	Trái cây				
24	Cam sành	25.200	26.000	-2.000	-7
25	Quýt đường	28.600	27.000	Giá không đổi	
26	Bưởi 5 roi	14.000	13.000	Giá không đổi	
27	Dưa hấu	6.200	6.500	500	8
28	Thơm	5.020	5.000	Giá không đổi	
29	Mãng cầu	40.400	40.000	Giá không đổi	
30	Sầu riêng	11.700	12.000	-500	-4
31	Nhãn	21.800	18.000	-7.000	-28
32	Nho	25.800	23.000	-3.000	-12
33	Thanh Long	11.800	12.000	-2.000	-14

3. Chợ đầu mối nông sản Bình Điền

+ Lượng rau củ về chợ trung bình mỗi ngày 601 tấn (tăng 30 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, các mặt hàng tăng giá với mức 1.000-5.000đ/kg (13-150%) như: Cải ngọt (150%), Bí đao (40%), Khô qua (25%)... Những mặt hàng giảm giá với mức từ 1.000-13.000đ/kg (12-33%) như: Cải thìa Gò Công (33%), Tỏi (26%), Cải thảo (25%)... Những mặt hàng còn lại giá ổn định.

+ Tuần qua, nhìn chung giá cả các mặt hàng trái cây giá không đổi chỉ có mặt hàng Thơm giảm giá với mức 1.000đ/kg (13%).

+ Sản lượng thủy hải sản về chợ trung bình mỗi ngày 239 tấn (tăng 08 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, giá cả các mặt hàng thủy hải sản có xu hướng giảm giá với mức 3.000-20.000đ/kg (5-20%) như: Éch (20%), Cá kèo (10%), Tôm sú (9%)... Các mặt hàng còn lại giá ổn định.

Stt	Tên mặt hàng	Giá trung bình trong tuần (đồng/kg)	Giá bán ngày 20/05/11 (đồng/kg)	Tăng (+) giảm (-) so với ngày 13/05/11		Sản lượng (tấn/ngày)
				Giá trị (đồng/kg)	%	
	Rau lá					
1	Cải thảo	6.000	6.000	-2.000	-25	25,4
2	Xà lách	6.000	6.000	Giá không đổi		30,2
3	Xà lách xoong	12.000	12.000	Giá không đổi		15,4
4	Bắp cải	3.000	3.000	Giá không đổi		27,5
5	Cải xanh	5.600	6.000	1.000	20	22,4
6	Cải ngọt	4.200	5.000	3.000	150	26,4
7	Cải thìa Gò Công	4.000	4.000	-2.000	-33	22,0
8	Rau muống	6.000	6.000	Giá không đổi		33,2

9	Ngò rí	17.200	15.000	Giá không đổi		2,1
10	Rau má	6.400	6.000	Giá không đổi		6,1
	Củ quả					
11	Su su	4.600	5.000	1.000	25	6,2
12	Khoai lang	12.000	12.000	Giá không đổi		10,4
13	Cà chua	5.200	5.000	-1.000	-17	29,5
14	Cà rốt	11.200	12.000	Giá không đổi		11,4
15	Củ cải trắng	5.600	6.000	1.000	20	15,3
16	Đậu que	10.400	10.000	Giá không đổi		21,8
17	Khoai tây	18.600	18.000	2.000	13	7,6
18	Bí đao	6.200	7.000	2.000	40	28,5
19	Khổ qua	8.800	10.000	2.000	25	31,9
20	Dưa leo	7.400	8.000	1.000	14	30,6
21	Bí đỏ	7.000	7.000	Giá không đổi		27,7
22	Bông cải xanh	20.000	18.000	3.000	20	1,0
	Rau gia vị					
23	Ớt đỏ	38.200	38.200	5.000	14	0,5
24	Chanh	22.000	22.000	-3.000	-12	13,0
25	Tỏi	37.000	37.000	-13.000	-26	5,2
26	Hành trắng	8.000	8.000	Giá không đổi		8,2
	Trái cây					
27	Bưởi long	15.000	15.000	Giá không đổi		
28	Mãng cụt					
29	Dưa hấu	6.000	6.000	Giá không đổi		2,5
30	Thơm	7.000	7.000	Giá không đổi		10,4
31	Mãng cầu ta	23.000	23.000	Giá không đổi		0,1
32	Sầu riêng	15.000	15.000	Giá không đổi		0,5
33	Thanh long	23.000	23.000	Giá không đổi		
	Thủy, hải sản					
34	Nghêu	30.800	32.000	Giá không đổi		27,1
35	Cá Diêu hồng	35.000	35.000	Giá không đổi		32,8
36	Cá Lóc	62.000	62.000	Giá không đổi		6,5
37	Cá trắm cỏ	36.000	36.000	Giá không đổi		
38	Ếch	92.000	80.000	-20.000	-20	5,4
39	Cá kèo	81.400	75.000	-8.000	-10	12,5
40	Cá rô	42.600	42.000	-3.000	-7	9,5
41	Cá Tra	38.000	38.000	Giá không đổi		27,2
42	Tôm sú	210.000	210.000	-20.000	-9	7,2
43	Tôm thẻ	140.000	140.000	Giá không đổi		19,9
44	Mực ống	120.000	120.000	Giá không đổi		8,0
45	Mực lá	125.000	125.000	Giá không đổi		12,4
46	Đầu mực	100.000	100.000	-5.000	-5	6,8
47	Tép bạc	100.000	100.000	Giá không đổi		6,2
48	Tép bạc đất					
49	Cua	240.000	240.000	Giá không đổi		3,0

II. THỊT GIA SÚC, GIA CẦM; TRỨNG, SỮA, GẠO:

Tuần qua, giá cả các mặt hàng thịt gia cầm có xu hướng ổn định. Riêng mặt hàng thịt heo tiếp tục giảm cụ thể như sau: Heo bên (giá nhập chợ) giảm với mức 2.000đ/kg, Heo bên (giá bán thẳng) giảm giá với mức 4.000đ/kg. Các mặt hàng còn lại giá ổn định.

STT	Tên mặt hàng	Giá bán từ ngày 16 đến 20/05/2011 (đồng/kg)	Tăng (+) giảm (-) so với tuần trước(đồng/kg)	Địa điểm lấy giá
1	Gà ta	84.000 đ/kg	ổn định	(1)
2	Thịt gà thả vườn	69.300 đ/kg	ổn định	(1)
3	Thịt gà công nghiệp	51.450 đ/kg	ổn định	(1)
4	Thịt vịt tươi	72.450 đ/kg	ổn định	(1)
5	Trứng gà (hộp 10 quả)	19.950 hộp	ổn định	(1)
6	Bò Bắp	125.000 đ/kg	ổn định	(2)
7	Heo bên (giá nhập chợ) thịt	58.000 đ/kg	-2.000	(3)
8	Heo bên (giá bán thẳng) thịt	63.000 đ/kg	-4.000	(3)
9	Gạo nàng thơm chợ Đào	21.000 đ/kg	ổn định	(3)
10	Gạo Đài Loan	18.000 đ/kg	ổn định	(4)
11	Giá sữa Vinamilk	7.300-10.900đ/lít	ổn định	(5)

(1): Phú An Sinh;

(2): Vissan;

(3): Chợ Bình Điền;

(4): Chợ Bà Chiểu.

(5): HTX Xuân Lộc

III. NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ:

(1) **Sản lượng rau củ quả, trái cây nhập** ba chợ đầu mỗi tuần qua thay đổi so với tuần trước cụ thể như sau: chợ Tam bình giảm 0,54%, chợ Bình Điền tăng 4,74%, riêng chợ Hóc môn sản lượng ổn định.

STT	Chợ	Sản lượng trung bình trong tuần	Tỷ lệ tăng/giảm % so với tuần trước	Ghi chú
1	Tam bình	2.939	-0,54	
	Rau	1.438	-2,44	
	Trái cây	1.501	1,35	
2	Hóc Môn	1.978	0	
	Rau	1.134	-16,19	
	Trái Cây	50	-90,1	
	Thịt heo	232	8,41	
3	Bình điền	840	4,74	
	Rau củ quả	601	5,25	
	Thủy hải sản	239	3,46	

(2) Mặt hàng có xu hướng tăng giá đều ở các chợ đầu mỗi tuần qua là Bắp cải, Cải xanh, Cải ngọt, Su su, Đậu Cove, Bông cải, Khổ qua, Cà rốt, Dưa leo, Bí đao. Mặt hàng có xu hướng giảm đều là Cà chua, Cam sành, Chanh, Nhãn, Sầu riêng, Thanh Long.

(3) Nhìn chung, giá cả các mặt hàng rau củ quả tuần qua ở các chợ đầu mỗi có xu hướng tăng nhẹ so với tuần trước do nhu cầu tiêu dùng có tăng vào dịp ngày rằm.

(4) Tuần qua, mặt hàng thịt heo tiếp tục giảm giá do sản lượng nhập chợ tăng nhẹ so với tuần trước.

NTMH